

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 01 tháng 03 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NH, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã NH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 và ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã NH, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000, tại: NH, KH; Nơi cư trú: Tổ dân phố NH, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm: 1973.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bảo D, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2001 tại NH, KH; Nơi cư trú: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nơi ở hiện nay: Thôn BS, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Trương Thị T, sinh năm: 1982.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Kim H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2000 tại VN, KH; Nơi thường trú: Thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1976 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1976; Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng Uyển N, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1999, tại TG; Nơi thường trú: Khu phố BT, thị trấn BP, thị xã CL, tỉnh TG; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Hoàng O, sinh năm: 1980.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn LD, xã CH, huyện CL, tỉnh KH; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

2/ Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Thôn PT, xã DT, huyện DK, tỉnh KH; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

3/ Bà Trần Mỹ H1, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Ấp XTD, xã XT, huyện HM, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

4. Bà Hà Thị Nh, sinh năm 2000

Nơi thường trú: Ấp , xã TH1 Tây A, huyện PL, tỉnh BL; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

5. Bà Thạch Thị Ngọc V, sinh năm 2001

Nơi thường trú: Khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Tổ dân phố Phú TH1, phường NT, thị xã NH, tỉnh KH; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 31/12/2022, Nguyễn Bảo D rủ Lê Thị Kim H đi sử dụng ma túy và nói H rủ thêm các bạn cùng phòng trọ với H tham gia thì H đồng ý. Sau đó, H rủ Nguyễn Hoàng Uyển N, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh, Thạch Thị

Ngọc V, Lê Thị Thanh Th và Trần Thu H đi sử dụng ma túy thì những người này đồng ý. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, D, H, N, H1, Nh, V, Th, H đến quán Karaoke P ở Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH. Cả nhóm được Nguyễn Trọng T là nhân viên đưa đến phòng Vip 3 của quán. Tại đây N nói “có ai chơi nữa không?” thì cả nhóm hiểu là sử dụng ma túy nên đều đồng ý. N ra quầy lễ tân rồi yêu cầu T chỉ chỗ mua ma túy thì T đưa gói ma túy khay giá 2.700.000 đồng cho N xem. N đồng ý mua và yêu cầu T đưa gói ma túy trên vào phòng. Khi vào phòng, T để gói ma túy trên bàn còn N thông báo với cả nhóm giá ma túy thì D nói “Để chơi xong rồi tính” thì T đi ra ngoài. Lúc này, N lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng đưa cho H để H làm ống hít ma túy. H dùng tờ tiền N đưa quấn thành một ống tròn và cố định bằng 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá. D đổ gói ma túy trên ra đĩa, H dùng 01 thẻ nhựa cứng có sẵn trong phòng cà mìn ma túy trên đĩa, chia thành Nều đường nhỏ rồi để trên bàn cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, cả nhóm dùng ống hít bằng tiền trên sử dụng ma túy. Khoảng 05 giờ cùng ngày tổ công tác Công an thị xã NH kiểm tra phát hiện nên lập biên bản sự việc. Nguyễn Trọng T thừa nhận đã nhận số ma túy từ một người tên S không rõ nhân thân lai lịch và S nhờ bán cho khách có nhu cầu sử dụng với giá 2.700.000 đồng.

Qua xét nghiệm thì Nguyễn Hoàng Uyển N, Nguyễn Bảo D, Lê Thị Kim H, Trần Thu H, Hà Thị Nh, Thạch Thị Ngọc V, Lê Thị Thanh Th, Trần Mỹ H1 đều dương tính với ma túy Ketamine, Nguyễn Trọng T âm tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 53/2023/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KH: chất bột màu trắng mẫu kí hiệu A là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,2709g và tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu B là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,7821g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,053g.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Uyên N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã NH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách Nệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H; Phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4.2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H thay đổi lời khai về Trần Thị Thu H, Lê Thị Thanh Th, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh, Thạch Thị Ngọc V.

Bị cáo Nguyễn Bảo D khai: Ngày 31/12/2022, bị cáo chỉ rủ bị cáo H và bị cáo N đi sử dụng ma túy, bị cáo không nói bị cáo H rủ Trần Thị Thu H, Lê Thị Thanh Th, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh, Thạch Thị Ngọc V đi sử dụng ma túy cùng. Những người này là do Thạch Thị Ngọc V rủ đi.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H khai: Ngày 31/12/2022, sau khi bị cáo D gọi điện thoại rủ các bị cáo đi sử dụng ma túy, Thạch Thị Ngọc V có vào phòng của các bị cáo rủ đi chơi và nói “có đi không để xin ông chủ cho nghỉ để đi chơi”, các bị cáo hiểu “đi chơi” là đi sử dụng ma túy nên đồng ý và hẹn nhau đến quán Karaoke P ở Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH. Trần Thị Thu H, Lê Thị Thanh Th, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh là do Thạch Thị Ngọc V rủ đi, không phải bị cáo H rủ. Những lời khai trước, do các bị cáo sợ và mất bình tĩnh nên khai chưa chính xác.

[4.3] Xét thấy: Tất cả các bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Bảo D có trong hồ sơ vụ án, bị cáo D đều khẳng định “...hiện tại sức khỏe B thường, đủ tỉnh táo, nhận thức để làm việc với cơ quan công an và điều thừa nhận: Tối ngày 31/12/2022, bị cáo sử dụng tài khoản messenger tên Nguyễn Bảo D gọi messenger video cho bị cáo H qua tài khoản H Jun see của bị cáo H rủ đi sử dụng ma túy và kêu bị cáo H rủ thêm mấy chị em ở cùng nhà thuê với bị cáo H là Th, H1, V, N và H đi sử dụng ma túy cùng thì H đồng ý... Các nội dung do chính bị cáo khai báo với cơ quan điều tra là đúng và do chính bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ai ép buộc, xúi giục hay hướng dẫn khai...” (bút lục 113-123).

Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị cáo Lê Thị Kim H có trong hồ sơ vụ án, bị cáo H đều khẳng định “...hiện tại sức khỏe B thường, đủ tỉnh táo, nhận thức để làm việc với cơ quan công an; Các nội dung do chính bị cáo khai báo với cơ quan điều tra là đúng và do chính bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ai ép buộc, xúi giục hay hướng dẫn khai và thừa nhận: Tối ngày 31/12/2022, bị cáo D sử dụng tài khoản messenger tên Nguyễn Bảo D gọi messenger video cho bị cáo quan tài khoản H Jun see của bị cáo rủ đi sử dụng ma túy và kêu bị cáo rủ thêm mấy chị em ở cùng nhà thuê với bị cáo là Th, H1, V, N và H đi sử dụng ma túy cùng thì bị cáo đồng ý, sau đó, bị cáo đã rủ những người trên đi sử dụng ma túy cùng.....” (bút lục 198-211).

Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng Uyển N có trong hồ sơ vụ án, bị cáo N đều khẳng định “Tối ngày 31/12/2022, D gọi điện rủ H đi sử dụng ma túy và nói H rủ mấy chị em cùng nhà trọ đi sử dụng chung cho vui, sau đó H rủ H1, Nh, H, Th, V và bị cáo đi sử dụng ma túy cùng thì tất cả đều đồng ý. Khi tự khai và lấy lời khai, bị cáo N đều khẳng định sức khỏe bình thường, đủ tỉnh táo, nhận thức để làm việc với cơ quan công an; Các nội dung do chính bị cáo khai báo với cơ quan điều tra là đúng và do chính bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ai ép buộc, xúi giục hay hướng dẫn khai” (bút lục 158-170).

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H phù hợp với biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 31/12/2022, Nguyễn

Bảo D rủ Lê Thị Kim H đi sử dụng ma túy và nói H rủ thêm các bạn cùng phòng trọ với H tham gia thì H đồng ý. Sau đó, H rủ Nguyễn Hoàng Uyên N, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh, Thạch Thị Ngọc V, Lê Thị Thanh Th và Trần Thu H đi sử dụng ma túy thì những người này đồng ý. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/01/2023, D, H, N, H1, Nh, V, Th, H đến quán Karaoke P ở Tổ dân phố MA, phường NT, thị xã NH. Cả nhóm được Nguyễn Trọng T là nhân viên đưa đến phòng Vip 3 của quán. Tại đây N nói “có ai chơi nữa không?” thì cả nhóm hiểu là sử dụng ma túy nên đều đồng ý. N ra quầy lễ tân rồi yêu cầu T chỉ chỗ mua ma túy thì T đưa gói ma túy khay giá 2.700.000 đồng cho N xem. N đồng ý mua và yêu cầu T đưa gói ma túy trên vào phòng. Khi vào phòng, T để gói ma túy trên bàn còn N thông báo với cả nhóm giá ma túy thì D nói “Đề chơi xong rồi tính” thì T đi ra ngoài. Lúc này, N lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng đưa cho H để H làm ống hít ma túy. H dùng tờ tiền N đưa quấn thành một ống tròn và cố định bằng 03 vỏ giấy đầu lọc thuốc lá. D đổ gói ma túy trên ra đĩa, H dùng 01 thẻ nhựa cứng có sẵn trong phòng cà mìn ma túy trên đĩa, chia thành Nều đường nhỏ rồi để trên bàn cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, cả nhóm dùng ống hít bằng tiền trên sử dụng ma túy. Khoảng 05 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an thị xã NH kiểm tra phát hiện nên lập biên bản sự việc. Nguyễn Trọng T thừa nhận đã nhận số ma túy từ một người tên Sinh không rõ nhân thân lai lịch và Sinh nhờ bán cho khách có như cầu sử dụng với giá 2.700.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trọng T mua bán trái phép một gói ma túy khay, giá 2.700.000 cho bị cáo Nguyễn Hoàng Uyên N nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nều người nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã NH đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa pH và là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T: Bị cáo là người trực tiếp bán cho bị cáo Nguyễn Hoàng Uyên N một gói ma túy khay, giá 2.700.000; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Bảo D là người rủ Lê Thị Kim H đi sử dụng ma túy và nói H rủ thêm các bạn cùng phòng trọ với H tham gia, là người trực tiếp đổ gói ma túy trên ra đĩa để những người khác cùng sử dụng; Bị cáo Lê Thị Kim H là người trực tiếp rủ Nguyễn Hoàng Uyển N, Trần Mỹ H1, Hà Thị Nh, Thạch Thị Ngọc V, Lê Thị Thanh Th, Trần Thu H đi sử dụng ma túy, là người sử dụng 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng để làm ống hít ma túy và dùng 01 thẻ nhựa cứng có sẵn trong phòng cà mìn ma túy trên đĩa, chia thành Nều đường nhỏ rồi để trên bàn cho cả nhóm sử dụng; Bị cáo Nguyễn Hoàng Uyển N là người trực tiếp mua một gói ma túy khay, giá 2.700.000 của bị cáo Nguyễn Trọng T và là người đưa một tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng cho bị cáo H để bị cáo H làm ống hít ma túy. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H có vai trò tương đương nhau nên chịu mức án ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Trọng T tích cực hợp tác với cơ quan có trách Nệm trong việc phát hiện tội phạm. Do vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với khi lượng hình đối với bị cáo Nguyễn Trọng T; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyển N, Lê Thị Kim H.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, kích thước (8,5x5,5)cm, ghi chữ Vinaphone; 01 túi nilon rỗng màu trắng, có khóa miệng màu đỏ kích thước (3,5x3)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá hình trụ tròn, đều có chiều dài 3cm, đường kính 0,5cm là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng nhỏ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh không gắn sim (không kiểm tra tình trạng hoạt động) của Lê Thị Kim H giao nộp là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0905395508 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) của Nguyễn Trọng T giao nộp là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng (là tiền N dùng làm ống hít ma túy) đã nộp tại NHng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh NH là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 260; khoản 1 Điều 268; Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 260; khoản 1 Điều 268; Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Uyên N 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 thẻ nhựa cứng màu xanh, kích thước (8,5x5,5)cm, ghi chữ Vinaphone; 01 túi nilon rộng màu trắng, có khóa miệng màu đỏ kích thước (3,5x3)cm; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá hình trụ tròn, đều có chiều dài 3cm, đường kính 0,5cm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH ngày 08 tháng 12 năm 2023.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh không gắn sim (không kiểm tra tình trạng hoạt động) của Lê Thị Kim H giao nộp theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH ngày 08 tháng 12 năm 2023; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng (là tiền N dùng làm ống hít ma túy) đã nộp tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh NH theo giấy nộp tiền ngày 30 tháng 10 năm 2023.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng có gắn sim số 0905395508 (không kiểm tra tình trạng hoạt động) của Nguyễn Trọng T giao nộp theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NH ngày 08 tháng 12 năm 2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng T, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Hoàng Uyên N, Lê Thị Kim H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND thị xã NH;
- CQ CSĐT Công an thị xã NH;
- CQ THAHS Công an thị xã NH;
- Chi cục THADS thị xã NH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Trung